



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP

Ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến về dự thảo Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm ngân sách 2027

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Công văn số 13695/BTC-NSNN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa cấp tỉnh và cấp xã, trong đó Bộ Tài chính hướng dẫn: *“Để bảo đảm sự chủ động tối đa trong phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo hướng phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bám sát tình hình thực tiễn tại địa phương, căn cứ tình hình thực tế của địa phương và khả năng cân đối ngân sách các cấp, Bộ Tài chính kiến nghị tiếp tục giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã”*.

Sở Tài chính đã dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm ngân sách 2027. Sở Tài chính đã có Công văn số 29300/STC-QLNS ngày 07 tháng 10 năm 2026 gửi lấy ý kiến các đơn vị cấp thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu về hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 198 đơn vị (30 đơn vị cấp thành phố, 168 Ủy ban nhân dân cấp xã). Tổng số văn bản góp ý nhận được: 52 văn bản (08 đơn vị cấp thành phố, 41 Ủy ban nhân dân cấp xã), trong đó: 45 (05 đơn vị cấp thành phố, 40 Ủy ban nhân dân cấp xã) thống nhất với hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Sở Tài chính; 07 đơn vị (03 đơn vị cấp thành phố, 04 Ủy ban nhân dân cấp xã) căn bản thống nhất với hồ sơ Nghị quyết và có một số góp ý.

2. Sở Tài chính xin tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
A. Về thể thức, bố cục, căn cứ pháp lý			Đã tiếp thu hoàn thiện dự thảo
1. Về Soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến và truyền thông văn bản Quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo nghị quyết; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính; gửi hồ sơ dự thảo văn bản và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội <u>khí được đề nghị</u> ;	Sở Tài chính đã có Công văn số 29300/STC-QLNS ngày 07 tháng 10 năm 2026 về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm ngân sách 2027 gửi: Văn phòng Thành ủy; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Văn phòng ĐDBQH&HĐND Thành phố; Mặt trận tổ Quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh; Các sở (trong đó có Sở Nội vụ, Sở Tư pháp), ban, ngành, đoàn thể Thành phố; Thuế Thành phố Hồ Chí Minh; Kho bạc Nhà nước Khu vực II; Hải Quan Khu vực II; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu.
2. Tổ chức truyền thông	Sở Tư pháp	Tổ chức truyền thông văn bản quy phạm pháp luật (<i>việc truyền thông được thực hiện từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành</i>) theo các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (<i>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số</i>	Sở Tài chính đã thực hiện việc đăng tải hồ sơ quyết định trên cổng thông tin Sở Tài chính (địa chỉ: https://sotaichinh.hochiminhcity.gov.vn/) từ ngày 07 tháng 10 năm 2026 đến ngày 16 tháng 10 năm 2026. Đồng thời có Công văn số 29378/STC-QLNS ngày 07 tháng 10 năm 2026 đề nghị Văn Phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đăng tải hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản

		187/2025/NĐ-CP) và truyền thông bằng thức phù hợp. Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên cổng thông tin điện tử của Thành phố trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến.	thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm ngân sách 2027; thời gian đăng tải từ ngày 07 tháng 10 năm 2026 đến ngày 16 tháng 10 năm 2026. Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính, hồ sơ dự thảo quyết định cũng đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Thành phố (địa chỉ trang web: https://www.hochiminhcity.gov.vn/van-ban-du-thao) từ ngày 07 tháng 10 năm 2026 đến ngày 16 tháng 10 năm 2026.
3. Xin ý kiến cơ quan cấp có thẩm quyền	Sở Tư pháp	Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xin cơ ý kiến cơ quan có thẩm quyền hồ sơ dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành	Sở Tài chính tiếp thu và thực hiện tham mưu theo quy định
4. Về căn cứ ban hành	Sở Tư pháp	Đề nghị Sở Tài chính lược bỏ, không sử dụng các văn bản sau đây là, căn cứ ban hành Nghị quyết: Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (căn cứ ban hành Nghị quyết hiện nay không còn tác động bởi việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 (không phải văn bản quy phạm pháp luật)	Sở Tài chính xin tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và đã chỉnh sửa trên dự thảo Nghị quyết.

		- Quyết định số .../QĐ-TTg ngày tháng năm 2026 của Chính phủ về ... và Quyết định số .../QĐ-BTC ngày tháng năm 2026 của Bộ Tài chính về ... (vì số và ký hiệu của văn bản cho thấy các văn bản này sau khi được ban hành không phải là văn bản quy phạm pháp luật). Ngoài ra, đề nghị Sở Tài chính điều chỉnh các căn cứ ban hành là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP như sau: <i>“Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;”</i>	
5. Về tên dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Sở Tài chính đề xuất xây dựng dự thảo Nghị quyết với tên gọi như sau: <i>“Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm ngân sách 2027”</i>. Tuy nhiên, tên Điều 1 dự thảo quy định: <i>“Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các cấp ngân sách</i>	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, đã chỉnh sửa trên dự thảo Nghị quyết và bổ sung hoàn chỉnh lại hồ sơ theo đề nghị.

Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm ngân sách 2027.”

Theo các quy định nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy:

Tên gọi dự thảo đang được sử dụng cho Nghị quyết quy định trực tiếp (không ban hành kèm theo Quy định/Quy chế ...)

Điều 1 dự thảo áp dụng cho hình thức Nghị quyết quy định gián tiếp (ban hành kèm theo Quy định/Quy chế ...)

Như vậy, hình thức của dự thảo Nghị quyết và nội dung quy định giữa tên dự thảo và Điều 1 là chưa thống nhất. Do đó, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, điều chỉnh cho thống nhất, đồng bộ.

Bên cạnh đó, ngoài quy định tại Điều 1, tại Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Sở Tài chính trình bày về các nội dung chính của Nghị quyết như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp cấp Thành phố;

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm ngân sách 2027.

1. Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm ngân sách 2027 (chi tiết tại Phụ lục 1.1; Phụ lục 1.2 kèm theo Quy định này)."

Tuy nhiên, qua rà soát các tài liệu đính kèm Công văn số 29300/STC-QLNS ngày 07/10/2026 của Sở Tài chính, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Quyết định, dự thảo các Phụ lục hiện này không có nội dung như Bản so sánh, thuyết minh đã thông tin; đồng thời, hồ sơ dự thảo chưa bao gồm Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm ngân sách 2027 ban hành kèm theo dự thảo Quyết định.

Do đó, đề nghị Sở Tài chính rà soát, bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

6. Về dự thảo các Phụ lục	Sở Tư pháp	Tại mục 3 Phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định: <i>“3. Phụ lục trong văn bản quy phạm pháp luật</i> <i>a) Trường hợp văn bản có Phụ lục kèm theo thì trong văn bản phải chỉ dẫn về Phụ lục đó. Văn bản có từ hai Phụ lục trở lên thì các Phụ lục phải được đánh số thứ tự bằng chữ số La Mã.</i> <i>b) Từ “Phụ lục” và số thứ tự của Phụ lục được trình bày thành một dòng riêng, canh giữa, bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm; tên Phụ lục (nếu có) được trình bày canh giữa, bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm.</i> <i>c) Thông tin chỉ dẫn kèm theo văn bản trên mỗi Phụ lục được ban hành bao gồm: số, ký hiệu văn bản, thời gian ban hành văn bản và tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản. Thông tin chỉ dẫn kèm theo văn bản được canh giữa phía dưới tên của Phụ lục, chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ nghiêng, cùng phông chữ với nội dung văn bản.”</i> Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy việc trình bày số thứ tự, tên và thông tin chỉ	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và đã điều chỉnh lại dự thảo Nghị quyết.

		dẫn của Phụ lục hiện nay chưa phù hợp với nội dung hướng dẫn nêu trên. Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.	
B. Về nội dung dự thảo			
- Căn cứ pháp lý	Sở Tư pháp	Đối với các nội dung được phân cấp, nhiệm vụ chi và tên các nguồn thu được quy định tỷ lệ phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là ngân sách cấp xã), đề nghị Sở Tài chính chịu trách nhiệm rà soát, đảm bảo tên các đề mục được quy định tại Phụ lục 1, 2 hiện nay thống nhất với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 36 (phần ngân sách địa phương được hưởng sau khi phân chia tỷ lệ với ngân sách trung ương), Điều 38 (nguồn thu ngân sách địa phương), Điều 39 (nhiệm vụ chi ngân sách địa phương) và các quy định pháp luật khác có liên quan; trong đó, đảm bảo nội dung đề xuất phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, khả năng quản lý của từng xã, phường, đặc khu. Đối với các nội dung, tên gọi hiện đang được quy định khác với khoản 2 Điều 36, Điều 38, Điều 39 (được trình bày cụ thể tại phần góp ý chi tiết), đề nghị Sở Tài	Sở Tài chính tiếp thu và đã điều chỉnh trên dự thảo Nghị quyết và bản tổng hợp ý kiến, thuyết minh giải trình

		chính thuyết minh nội dung dự thảo về cơ sở pháp lý, thực tiễn của việc quy định khác như trên	
- Căn cứ pháp lý	Sở Tư pháp	Hồ sơ dự thảo chưa có thông tin thể hiện, đến thời điểm hiện nay Quốc hội đã ban hành Nghị quyết để quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia năm 2027 giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố đối với các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025. Do đó, đề nghị Sở Tài chính thuyết minh, làm rõ việc Quốc hội chưa phân chia tỷ lệ nêu trên cho Ngân sách Thành phố <u>có ảnh hưởng đến các tỷ lệ được quy định tại Phần 2 Phụ lục 1.1 ban hành kèm theo Nghị quyết hiện nay không</u> ; đồng thời chịu trách nhiệm đảm bảo trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố trong trường hợp dự thảo Nghị quyết hiện nay được ban hành trước thời điểm Quốc hội quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia năm 2027 giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố vẫn không làm ảnh hưởng, thay đổi đối với tỷ lệ đang đề xuất tại Phần II Phụ lục 1.1	Mặt dù hiện nay, Quốc hội chưa ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách từng địa phương đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và địa phương; tuy nhiên, trên cơ sở trao đổi với Bộ Tài chính, để có khung pháp lý xác định nguồn thu -nhiệm vụ chi giữa cấp Thành phố và cấp xã phục vụ cho công tác xây dựng dự toán ngân sách năm 2027 trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp tháng 12/2026, Sở Tài chính đã xây dựng tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia cho cấp xã như đã nêu tại dự thảo Nghị quyết.
- Căn cứ pháp lý	Sở Tư pháp	Để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của Nghị quyết sau khi được ban hành, hạn chế sửa đổi, bổ sung nhiều lần, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, xem xét bổ sung vào các Phụ lục nội dung mang tính bao quát chung về các nguồn thu, nhiệm vụ phát	Sở Tài chính đã tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết

		sinh từ Luật Phát triển đô thị năm 2026 để có thể áp dụng sau khi các văn bản quy định chi tiết, biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành; quy định biện pháp đặc thù; thí điểm cơ chế, chính sách theo quy định của Luật Phát triển đô thị được ban hành thì vẫn có thể áp dụng Nghị quyết này mà không cần sửa đổi, bổ sung nhiều lần.	
Phu lục 1.1 ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết.			
I. Các khoản thu mỗi cấp ngân sách được hưởng 100% (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)			
1. Lệ phí trước bạ	Sở Tư pháp	Tại STT 6 quy định tên nguồn thu là “Lệ phí trước bạ”: Sở Tư pháp nhận thấy Thuế trước bạ cũng là một trong các khoản thu thuộc nguồn thu ngân sách Trung ương (điểm e khoản 1 Điều 36); do đó, để đảm bảo chặt chẽ và thống nhất với các quy định khác tại phụ lục, đề nghị Sở Tài chính điều chỉnh tên đề mục trên như sau: “<i>Lệ phí trước bạ, trừ Lệ phí do các cơ quan nhà nước trung ương thu</i>”	Sở Tài chính tiếp thu và điều chỉnh trên dự thảo Nghị quyết

2. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán	Sở Tư pháp	Tại STT 7, dự thảo quy định tên nguồn thu là “<i>Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán</i>”. Tuy nhiên, tại điểm g khoản 1 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (sau đây gọi chung là Luật) quy định “<i>g) Thu từ hoạt động xổ số</i>”. Như vậy, tên nguồn thu này không xác định cụ thể là xổ số <u>kiến thiết</u> hay xổ số <u>điện toán</u>. Do đó, đề nghị Sở Tài chính điều chỉnh thống nhất hoặc giải trình cụ thể cơ sở quy định như trên.	Sở Tài chính tiếp thu theo ý kiến của Sở Tư pháp và điều chỉnh STT 7 dự thảo: “Thu từ hoạt động xổ số.”
3. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước, thu từ chuyển nhượng quyền mua cổ phần, phát hành thêm và quyền góp vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố đại diện chủ sở hữu; thu của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, bao gồm: (i) thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp; (ii) thu từ các hình thức sắp xếp, chuyển đổi sở hữu khác của doanh nghiệp; (iii) thu phân chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn	Sở Tư pháp	Tại điểm h khoản 1 Điều 38 Luật quy định “<i>h) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; cổ tức được chia bằng tiền, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu</i>”. Như vậy, nội dung khoản thu tại dự thảo Phần I Phụ lục 1.1 và điểm h khoản 1 Điều 38 Luật là chưa thống nhất. Do đó, đề nghị Sở Tài chính điều chỉnh thống	Sở Tài chính tiếp thu đề nghị của Sở Tư pháp và đã điều chỉnh trên dự thảo Nghị quyết

vốn điều lệ của doanh nghiệp đang hoạt động; (iv) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp, trừ Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.		nhất hoặc giải trình cụ thể cơ sở quy định như trên.	
4. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương.	Sở Tư pháp	Tại điểm 1 khoản 1 Điều 38 Luật quy định “<i>l) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác, cá nhân nước ngoài trực tiếp cho chính quyền địa phương.</i>” Sở Tư pháp nhận thấy nội dung, ý nghĩa của cụm từ “cho địa phương” và cho “cho chính quyền địa phương” là khác nhau. Do đó, đề nghị Sở Tài chính điều chỉnh nội dung chi trên trên thống nhất với điểm 1 khoản 1 Điều 38 của Luật.	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và đã thực hiện chỉnh sửa trên dự thảo Nghị quyết
5. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức do địa phương quản lý được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.	Sở Tư pháp	Tại STT 12 dự thảo quy định tên nguồn thu là “<i>Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức do địa phương quản lý được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.</i>” Tuy nhiên, tại điểm m khoản 1 Điều 38 Luật quy định “<i>m) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị</i>	Sở Tài chính không tiếp thu nội dung này do: Theo Quy định của Luật ngân sách số 89/2025/QH15 quy định nội dung nguồn thu là: <i>Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật</i> Tuy nhiên, tại điểm m khoản 1, Điều 5 Thông tư 26/2026/TT-BTC Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy

		<i>sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;”</i> Như vậy, nội dung quy định tại STT 12 của Phần I Phụ lục 1.1 và điểm m khoản 1 Điều 38 Luật là chưa thống nhất; do đó, đề nghị Sở Tài chính điều chỉnh cho phù hợp.	định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, quy định: “m) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức do địa phương quản lý được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật” Để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ vào thực tế điều hành, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết theo điểm m khoản 1, Điều 5 Thông tư 26/2026/TT-BTC
6. Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (bao gồm số thu nợ lệ phí môn bài), trừ lệ phí trước bạ	Sở Tư pháp	Tại STT 13, dự thảo quy định nguồn thu như sau: <i>“Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (bao gồm số thu nợ lệ phí môn bài), trừ lệ phí trước bạ”.</i> Liên quan đến số thu lệ phí môn bài, Sở Tư pháp có ý kiến như sau: Tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định: <i>“Điều 10. Hỗ trợ thuế, phí, lệ phí...”</i> 7. <i>Chấm dứt</i> việc thu, nộp lệ phí môn bài từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.” Đồng thời, Nghị quyết số 198/2025/QH15 không quy định chuyển	Sở Tài chính tiếp thu một phần ý kiến của Sở Tư pháp và đã thực hiện chỉnh sửa trên dự thảo Nghị quyết; do: Hiện nay, Nghị quyết số 198/2025/QH15 không quy định chuyển tiếp cho các trường hợp có nghĩa vụ nộp lệ phí môn bài theo quy định pháp luật phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2026; khoản thu này, được xác định là khoản nợ thuế, Căn cứ Luật quản lý thuế cơ quan thuế thực hiện thu khoản nợ này. Số thu này hạch toán vào ngân sách theo tiểu mục “lệ phí môn bài”; vì vậy, tiếp thu một phần ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính điều chỉnh dự thảo Phụ lục đính kèm Nghị quyết như sau: <i>“Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (bao gồm số thu lệ phí môn bài phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2026), trừ lệ phí trước bạ”.</i>

		tiếp cho các trường hợp có nghĩa vụ nộp lệ phí môn bài theo quy định pháp luật phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2026. Do đó, trường hợp các cơ quan quản lý chuyên ngành đã xác định, theo quy định trên các khoản nợ lệ phí môn bài phát sinh trước ngày 01/01/2026 vẫn tiếp tục thu, nộp theo quy định, để đảm bảo chặt chẽ đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, điều chỉnh quy định trên như sau: <i>“Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (bao gồm số thu nợ lệ phí môn bài phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2026), trừ lệ phí trước bạ”.</i>	
7. Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền địa phương cấp phép thực hiện	Sở Tư pháp	Căn cứ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 38 Luật, đề nghị Sở Tài chính rà soát, điều chỉnh tên nguồn thu tại STT 14 Phần I Phụ lục 1.1 như sau: <i>“Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của địa phương cấp phép”;</i>	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và đã thực hiện chỉnh sửa trên dự thảo Nghị quyết.
8. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện xử phạt, tịch thu	Sở Tư pháp	Điểm p khoản 1 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước không quy định các chi phí phát sinh từ hoạt động “tịch thu khác” là nguồn thu ngân sách địa; do đó, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, điều chỉnh thống nhất với quy định nêu trên, cụ thể: <i>Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt khác</i>	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và đã thực hiện chỉnh sửa trên dự thảo Nghị quyết.

		<i>theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện”.</i>	
9. Các khoản huy động đóng góp, tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho các cơ quan do địa phương quản lý	Sở Tư pháp	Tại điểm r khoản 1 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước quy định “Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;” Như vậy, nội dung quy định tại STT 17 của Phần I Phụ lục 1.1 và điểm r khoản 1 Điều 38 Luật là chưa thống nhất; cụ thể nội dung dự thảo có phần thu hẹp hơn với quy định của Luật Ngân sách năm 2025 (chỉ xác định đóng góp bằng tiền mới thuộc nguồn thu ngân sách; không đề cập đến các khoản đóng góp khác, ví dụ như vàng, kim khí quý, đá quý, giấy tờ có giá) Do đó, đề nghị Sở Tài chính xem xét, điều chỉnh cho thống nhất với điểm r khoản 1 Điều 38 Luật.	Sở Tài chính không tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp do: Theo quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 26/2026/TT-BTC về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước chỉ phân cấp cho Thành phố: “Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho các cơ quan do địa phương quản lý” Như vậy dự thảo Nghị quyết đã xây dựng theo điểm r, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 26/2026/TT-BTC nêu trên
10. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức do địa phương quản lý được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.	Sở Tư pháp	Tại STT 25 dự thảo quy định nguồn thu như sau: “Thu từ <i>phí, lệ phí</i> do Hội đồng nhân dân ban hành ngoài danh mục <i>phí, lệ phí</i> theo Quy định của pháp luật về <i>phí, lệ phí</i>”. Tuy nhiên, qua rà soát Sở Tư pháp nhận thấy tại STT 12, 13 Phần I Phụ lục 1.1 đã quy định về các nguồn thu:	Sở Tài chính không tiếp thu nội dung này, do: Nội dung tại số thứ tự “12. <i>Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện.</i> Các khoản <i>phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức do địa phương quản lý</i> [w6.1] được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật” và số thứ tự “13. <i>Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (bao gồm số thu</i>

11. Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (bao gồm số thu nợ lệ phí môn bài), trừ lệ phí trước bạ. 12. Thu từ phí, lệ phí do Hội đồng nhân dân ban hành ngoài danh mục phí, lệ phí theo Quy định của pháp luật về phí, lệ phí.		STT 12: “Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức do địa phương quản lý [w6.1] được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.” STT 13: “Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (bao gồm số thu nợ lệ phí môn bài), trừ lệ phí trước bạ” Như vậy, các khoản thu phí và lệ phí tại STT 12, 13 không phân biệt trong hay ngoài danh mục phí, lệ phí theo Quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Do đó, nội dung quy định tại STT 25 có phần trùng lặp với nguồn thu đã được quy định tại STT 12, 13.	nợ lệ phí môn bài), trừ lệ phí trước bạ” là các khoản thu phí, lệ phí Thành phố được ban hành theo Luật Phí và lệ phí và được phân cấp tại điểm m, 1 khoản 1 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước, Trong khi đó, STT 25 dự thảo là quy định điều tiết các khoản thu phí, lệ phí do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành theo quy định tại điểm e, khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước và điều tiết theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 33 Luật Phát triển đô thị.
13. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	Sở Tư pháp	Tại STT 27 dự thảo quy định nguồn thu như sau: “Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên”. Tuy nhiên, để đảm bảo nội dung quy định được cụ thể, rõ ràng, đề nghị Sở Tài chính xác định, quy định cụ thể “khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên” là bổ sung có mục tiêu hay bổ sung cân đối hay cả hai trường hợp nêu trên.	Sở Tài chính đã tiếp thu và đã thực hiện chỉnh sửa trên dự thảo Nghị quyết.

14. Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu (bao gồm số thu nợ lệ phí môn bài), trừ lệ phí trước bạ	Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Đề nghị chỉnh sửa STT 13 như sau: 13. Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu, trừ lệ phí trước bạ. Đề nghị bổ sung thêm: “30. Số thu nợ lệ phí môn bài đối với năm 2025 trở về trước 30.1. Thu từ cá nhân, hộ kinh doanh: Đặc khu Côn Đảo, phường xã hưởng 100% 30.2. Thu từ các đối tượng còn lại 30.2.1. Phát sinh trên địa bàn Đặc khu Côn Đảo: Côn Đảo hưởng 100%. 30.2.2. Phát sinh trên địa bàn các xã, phường còn lại: Ngân sách Thành phố hưởng 100%.”	Sở Tài chính không tiếp thu nội dung này do: Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015: Lệ phí môn bài là khoản thu phân cấp cho ngân sách địa phương và được điều tiết 100% cho ngân sách địa phương. Tuy nhiên, ngày 17 tháng 5 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, theo đó: “Chấm dứt việc thu, nộp lệ phí môn bài từ ngày 01 tháng 01 năm 2026”. Do hiện nay, Nghị quyết số 198/2025/QH15 không quy định chuyển tiếp cho các trường hợp có nghĩa vụ nộp lệ phí môn bài theo quy định pháp luật phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2026; khoản thu này, được xác định là khoản nợ thuế. Căn cứ Luật quản lý thuế cơ quan thuế thực hiện thu khoản nợ này. Số thu này hạch toán vào ngân sách theo tiêu mục “lệ phí môn bài”. Theo quy định tại Điều 41 Luật Ngân sách nhà nước 2025: “Căn cứ vào nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương quy định tại Điều 38 ..., Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp cụ thể nguồn thu....giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã phù hợp với phân cấp nhiệm kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, khả năng quản lý của từng địa phương”. Do số thu này được giao chung trong dự toán thu phí, lệ phí vì vậy, đề việc phân cấp.
15. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật	Sở Tư pháp	Ngoài các khoản thu được liệt kê cụ thể tại khoản 1 Điều 38 Luật, tại điểm u	Sở Tài chính đã tiếp thu và đã thực hiện chỉnh sửa trên dự thảo Nghị quyết.

		khoản 1 điều này quy định một trong các nguồn thu ngân sách địa phương gồm “<i>u) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật</i>”. Tuy nhiên, tại STT 29 dự thảo quy định “<i>Khoản thu khác theo quy định tại Luật Phát triển đô thị mà chưa được quy định trong pháp luật về ngân sách nhà nước</i>”, Sở Tư pháp nhận thấy, ngoài Luật Phát triển đô thị, Thành phố vẫn có thể phát sinh các khoản thu khác theo quy định pháp luật Trung ương (nếu có); do đó, việc STT 29 dự thảo chỉ quy định các khoản thu khác phát sinh từ Luật Phát triển đô thị là chưa đầy đủ. Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, điều chỉnh như sau: <i>“Khoản thu khác theo quy định tại Luật Phát triển đô thị, quy định pháp luật khác mà chưa được quy định trong pháp luật về ngân sách nhà nước”.</i>	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)			
1. Thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động	Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Đề nghị bổ sung loại trừ ra khỏi khoản thu	Sở Tài chính tiếp thu một phần ý kiến Kho bạc Nhà nước Khu vực II, do:

thăm dò và khai thác dầu, khí và thuế thu nhập từ chuyển nhượng vốn trong hoạt động dầu, khí), trừ: + Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí; + Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.		ngân sách trung ương và ngân sách địa phương khoản thu sau: “Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động xố số kiến thiết, kể cả hoạt động xố số điện toán.”	Theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 26/2026/TT-BTC về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước chỉ phân cấp cho Thành phố “Thu từ hoạt động xố số” vì vậy, Sở Tài chính tiếp thu bổ sung nội dung loại trừ ra khỏi khoản thu thuế thu nhập doanh nghiệp điều tiết giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương khoản thu sau: “Thuế thu nhập doanh nghiệp từ thu hoạt động xố số”
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu, bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước + <i>Khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có);</i> + <i>Thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu, bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước.</i>”	Sở Tư pháp	Qua rà soát điểm c khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước quy định “<i>c) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu;</i>” Đề nghị Sở Tài chính xem xét, cân nhắc quy định thống nhất với các nội dung của Điều 36 của Luật Ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính không tiếp thu nội dung này, do Theo điểm b, khoản 1 và điểm c, khoản 2 Điều 3 Thông tư 26/2026/TT-BTC Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật ngân sách nhà nước. Theo đó: + Điểm b khoản 1 quy định nguồn thu ngân sách trung ương hưởng 100%: “Thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu, bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước”; + Điểm c khoản 2 quy định nguồn thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương có quy định: “Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại điểm b khoản 1..”

			Như vậy, dự thảo Nghị quyết đã xây dựng theo điểm b, khoản 1 và điểm c, khoản 2 Điều 3 Thông tư 26/2026/TT-BTC nêu trên.
	Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Đề nghị bổ sung loại trừ ra khỏi khoản thu thuế Tiêu thụ đặc biệt điều tiết giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương khoản thu sau: + Thuế tiêu thụ đặc biệt từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán.	Sở Tài chính tiếp thu một phần ý kiến Kho bạc Nhà nước Khu vực II, do: Theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 26/2026/TT-BTC về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước chỉ phân cấp cho Thành phố “Thu từ hoạt động xổ số” vì vậy, Sở Tài chính tiếp thu bổ sung nội dung loại trừ ra khỏi khoản thu thuế Tiêu thụ đặc biệt điều tiết giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương khoản thu sau: “Thuế Tiêu thụ đặc biệt từ hoạt động xổ số”
3. Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng) dầu, khí.	Sở Tư pháp	Điểm e khoản 2 Điều 36 Luật quy định “<i>e) Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng) ...</i>”. Đồng thời, liên quan đến quy định về tiền lãi dầu, khí (<i>khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100%</i>), điểm c khoản 1 Điều 31 Luật quy định “<i>c) Thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, <u>lãi được chia cho nước chủ nhà và các khoản thu khác từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí</u>;”</i>”	Sở Tài chính tiếp thu một phần ý kiến của Sở Tư pháp và Kho bạc Nhà nước Khu vực II, do: Tại Điều 3 Thông tư số 26/2026/TT-BTC về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước có quy định: + Điểm c khoản 1 các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%, bao gồm: “...thuế giá trị gia tăng,...từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí” + Điểm e khoản 2 các khoản thu phân chia giữa

		Như vậy, nội dung quy định tại STT 3, 6 dự thảo là chưa thống nhất, đầy đủ so với Điều 36 Luật. Đề nghị Sở Tài chính xem xét, cân nhắc quy định thống nhất với các nội dung của Điều 36 của Luật Ngân sách nhà nước.	ngân sách trung ương và ngân sách địa phương: “Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và thuế giá trị gia tăng theo quy định tại điểm c khoản 1...)...” + Điểm g, khoản 1 Điều 5 quy định phân cấp cho Thành phố “Thu từ hoạt động xổ số”
	Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và thuế giá trị gia tăng phần lãi dầu, khí; thuế giá trị gia tăng từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán)	Trên cơ sở đó, Sở Tài chính điều chỉnh như sau: “Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng, và thuế giá trị gia tăng từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí, xổ số”
4. Về cách ghi tỷ lệ phân chia	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp đề nghị thống nhất các ghi tỷ lệ phân chia đã được quy định cụ thể trong Luật ngân sách nhà nước và tỷ lệ phân chia do Quốc hội quyết định theo phương án của Chính phủ	Sở Tài chính tiếp thu theo ý kiến của Sở Tư pháp và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết như sau: + Đối với tỷ lệ phân chia đã được quy định cụ thể trong Luật Ngân sách: ghi theo tỷ lệ đã được quy định. + Đối với tỷ lệ phân chia do Quốc hội quyết định theo phương án Chính phủ: hiện chưa xác định tỷ lệ cụ thể, tránh phải điều chỉnh khi Quốc hội phê duyệt tỷ lệ mới, đề xuất ghi “theo tỷ lệ được Quốc hội phê duyệt”
Phụ lục 2. Phân cấp nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm ngân sách 2027			
I. Chi đầu tư phát triển			

Ngân sách cấp xã 1. Chi đầu tư, sửa chữa các công trình đầu tư xây dựng cơ bản của cấp xã, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản của cấp thành phố giao cho cấp xã từ nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu, bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật, do cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện.	Sở Tư pháp	Luật Đầu tư công năm 2024 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định: <i>“Điều 18. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án...</i> <i>9. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chủ trương đầu tư dự án sau đây:</i> <i>a) Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý;</i> ... <i>Điều 38. Thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án</i> <i>... 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C do cấp xã quản lý.”</i> Căn cứ quy định trên, đề nghị Sở Tài chính rà soát, xác định ý nghĩa của nội dung “đầu tư xây dựng cơ bản”; đồng thời, xác định có bao hàm việc đầu tư dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác do cấp xã quản lý, sử dụng nguồn vốn cấp xã (bao gồm vốn bổ sung có mục tiêu từ cấp tỉnh) theo quy định của Luật Đầu tư công không; từ đó xem xét, cân nhắc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.	Tiếp thu một phần ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính điều chỉnh dự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Đầu tư cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác do cấp xã quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công; đầu tư cho các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác.</i> <i>Đầu tư cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ của cấp Thành phố giao cho cấp xã từ nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu, bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.”</i>
II. Chi thường xuyên			

Cấp Thành phố 1. Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội phần do Thành phố quản lý và hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.	Sở Tư pháp	Để đảm bảo thống nhất với khoản 2 Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, đề nghị Sở Tài chính điều chỉnh thành “<i>Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội phần giao địa phương quản lý và hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện;</i>”.	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết
2. Sự nghiệp thể dục thể thao	Sở Tư pháp	Đối với nhiệm vụ chi “<i>Sự nghiệp thể dục, thể thao</i>”, đề nghị Sở Tài chính rà soát, sử dụng thống nhất tại nhiệm vụ chi ngân sách Thành phố và nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã.	Sở Tài chính đã rà soát và thống nhất với các nhiệm vụ đã dự thảo do: Đối với Ngân sách cấp Thành phố, Sở Tài chính đã thực hiện đúng theo nội dung quy định phân cấp tại khoản 2 điều 6 Thông tư 26/2026/TT-BTC Quy định chi tiết Nghị định 73/2025/NĐ-CP và Luật Ngân ngân sách số 89/2025/QH15; Đối với ngân sách cấp xã thực hiện theo các nội dung được phân cấp của Thành phố là phù hợp.
Ngân sách cấp xã 3. Sự nghiệp bảo vệ môi trường bao gồm: quét dọn vệ sinh đường phố, khu vực công cộng; vệ sinh điểm hẹn, thùng rác công cộng và các hoạt động bảo vệ môi trường khác theo phân cấp. 4. Các hoạt động kinh tế do cấp xã quản lý: 	Ủy ban nhân dân Phường Thủ Dầu Một	Đối với nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường và kiến thiết thị chính quy định tại khoản 8, khoản 9 Mục II Phụ lục 2, đề nghị Sở Tài chính xem xét, làm rõ phạm vi nhiệm vụ chi thuộc trách nhiệm ngân sách cấp xã đối với công tác vệ sinh môi trường, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng đô thị theo phân cấp của Thành phố; đồng thời quan tâm bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp khi xây dựng, giao dự toán ngân sách năm 2027.	Nghị quyết nhằm phân cấp nhiệm vụ chi, chi tiết phạm vi nhiệm vụ chi cụ thể sẽ được quy định cụ thể trong các chính sách chi do cơ quan thẩm quyền ban hành.

- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng hệ dân lập; chăm sóc hệ thống công viên cây xanh (vĩa hè, công viên, tiểu đảo); duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, nạo, vét kênh, rạch và các sự nghiệp kiến thiết thị chính khác theo phân cấp.			
III. Nội dung khác			
Việc đảm bảo nguồn chi cho các đơn vị được phân cấp	Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát bảo đảm nguồn kinh phí bổ sung cân đối kịp thời, đầy đủ cho ngân sách cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên bắt buộc, tập trung vào các lĩnh vực sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế cơ sở, bảo vệ môi trường và thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt tại địa bàn; các chế độ, chính sách, phụ cấp đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại khu phố, ấp, qua đó bảo đảm đời sống, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị tại địa bàn dân cư.	Liên quan nội dung này, căn cứ quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, Sở Tài chính đã phối hợp với Thuế Thành phố, Kho bạc nhà nước khu vực II, sở - ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã đánh giá khả năng thu, rà soát nhu cầu chi gắn với phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và năng lực quản lý của từng cấp chính quyền địa phương để: Ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể. Việc phân cấp nguồn thu dựa trên cơ sở đặc điểm, tính chất từng nguồn thu và khả năng thu của từng đơn vị cấp xã; Việc phân cấp nhiệm vụ chi phải phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và năng lực quản lý của từng cấp chính quyền địa phương, đi đôi với đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp ngân sách;

		Thực hiện phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trên cơ sở bảo đảm ổn định, công bằng, công khai, minh bạch, phát triển cân đối giữa các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố để chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao; khuyến khích các cấp tăng cường quản lý thu, chống thất thu; đảm bảo tập trung điều hành ngân sách các cấp trong phạm vi quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Theo đó, dự thảo Nghị quyết cơ bản giữ nguyên các khoản thu ngân sách cấp xã được hưởng theo quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025, Nghị quyết số 65/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Nghị quyết số 90/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Đồng thời, điều chỉnh bổ sung phân cấp cho cấp xã một số nguồn thu sau: Thuế tài nguyên, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí (từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân do Thuế Cơ sở quản lý thu) phát sinh trên địa bàn: Điều tiết về ngân sách xã, phòùng hưởng 100% khoản thu phát sinh trên địa bàn;
--	--	--

		Lệ phí trước bạ (bao gồm lệ phí trước bạ nhà, đất): Điều tiết về ngân sách xã, phường hưởng 100% khoản thu phát sinh trên địa bàn; Thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) thu từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân do Thuế Cơ sở quản lý thu, không kể thuế TTĐB thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu, bao gồm cả thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước: Điều tiết cho các xã, phường tối đa 100% phần NSTW điều tiết về ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh (dự kiến tỷ lệ NSTW điều tiết cho NSDP là 10%). Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) thu từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân do Thuế Cơ sở quản lý thu: Điều tiết cho các xã, phường tối đa 100% phần NSTW điều tiết về ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh (dự kiến tỷ lệ NSTW điều tiết cho NSDP là 25%). Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) thu từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân do Thuế Cơ sở quản lý thu: Điều tiết cho các xã, phường tối đa 100% phần NSTW điều tiết về ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh (dự kiến tỷ lệ NSTW điều tiết cho NSDP là 25%).
--	--	--

			Với phương án này, dự kiến nguồn thu của cấp xã tăng từ: 4.278 tỷ đồng lên 27.538 tỷ đồng, tăng gấp 6,4 lần so với dự toán năm 2026, đảm bảo 38% dự toán chi thường xuyên (27.538/71.621). Ngoài ra, dự thảo cũng đã quy định ngân sách cấp Thành phố có nhiệm vụ chi “Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.” và ngân sách cấp xã có nguồn thu “Bổ sung từ ngân sách cấp Thành phố.....” nhằm đảm bảo cân đối cho ngân sách cấp xã, phường trong trường hợp nguồn thu được phân cấp chưa đảm bảo được nhiệm vụ chi.
	Ủy ban nhân dân Phường An Đông	Do thị trường bất động sản đóng băng kéo dài, nguồn thu lệ phí trước bạ nhà đất điều tiết ước hụt thu 8.488 triệu đồng (chỉ đạt 56,0% dự toán pháp lệnh), dẫn đến ngân sách phường An Đông năm 2026 ước thâm hụt cân đối thực tế khoảng 6.195 triệu đồng. Nhằm bảo đảm kinh phí chi trả tiền lương, các chính sách an sinh xã hội đối với con người và duy trì hoạt động thường xuyên của bộ máy chính quyền cơ sở cuối năm 2026, kính đề nghị Sở Tài chính xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố cấp bổ sung có mục tiêu 6.195 triệu đồng hỗ trợ cho ngân sách phường.	Trường hợp kết thúc năm ngân sách, đơn vị xác định giảm thu ngân sách địa phương so dự toán được giao, đề nghị đơn vị thực hiện điều hành ngân sách theo quy định tại Điều 61. Xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước - Luật Ngân sách nhà nước năm 2025. Ngoài ra, dự thảo cũng đã quy định ngân sách cấp Thành phố có nhiệm vụ chi “Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.” và ngân sách cấp xã có nguồn thu “Bổ sung từ ngân sách cấp Thành phố.....” nhằm đảm bảo cân đối cho ngân sách cấp xã, phường trong trường hợp nguồn thu được phân cấp chưa đảm bảo được nhiệm vụ chi.
	Ủy ban nhân dân Phường Long Trường	Tính đến ngày 19 tháng 9 năm 2026, số thu lệ phí trước bạ phát sinh trên địa bàn phường Long Trường là 73,353 tỷ đồng (đạt 50,73% dự toán năm là 144,602 tỷ	Sở Tài chính đề nghị phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trên cơ sở bảo đảm

	đồng; đạt 41,93% kế hoạch năm là ổn định, công bằng, công khai, minh bạch, phát triển cân đối giữa các đơn vị hành chính cấp xã (ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh trên địa bàn thành phố để chủ động thực hiện và ngân sách cấp xã) chỉ khoảng 40,098 nhiệm vụ được giao; khuyến khích các cấp tăng tỷ đồng, đạt tỷ lệ khá thấp so với dự toán cường quản lý thu, chống thất thu; đảm bảo tập được giao năm 2026. Nguyên nhân thu trung điều hành ngân sách các cấp trong phạm vi chưa đạt là do 2 khoản thu này chỉ phát quản lý của các cấp chính quyền địa phương. sinh khi người dân có giao dịch thực tế và Ngoài ra, dự thảo cũng đã quy định ngân sách cấp thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu, Thành phố có nhiệm vụ chỉ “Chỉ bổ sung cân đối quyền sử dụng tài sản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; dù đã có sự phối hợp ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.” và ngân sách cấp xã có nguồn thu “Bổ chặt chẽ với cơ quan Thuế trong việc rà soát và tuyên truyền, vận động người dân, đảm bảo cân đối cho ngân sách cấp xã, phường Ủy ban nhân dân phường vẫn không thể trong trường hợp nguồn thu được phân cấp chưa chủ động thu lệ phí trước bạ như đối với đảm bảo được nhiệm vụ chi. một số khoản thu khác. Theo đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 26640/STC-ĐP, lệ phí trước bạ (bao gồm lệ phí trước bạ nhà, đất và lệ phí trước bạ còn lại) là khoản thu dự kiến điều tiết về ngân sách cấp xã hưởng 100% đối với số thu phát sinh trên địa bàn từ năm 2027. Do đó, nếu vẫn giữ nguyên chỉ tiêu dự toán thu của năm 2026 để tính cho các năm về sau, Ủy ban nhân dân phường có khả năng sẽ mất cân đối thu chi trong năm. Từ các căn cứ trên, Ủy ban nhân dân phường Long Trường kính đề nghị Sở Tài chính xem xét, điều chỉnh mức giao chỉ tiêu dự toán thu năm 2027 và các năm tiếp theo đối với lệ phí trước bạ và các khoản thu khác cho phù hợp với số liệu thu thực tế năm 2026, để tránh trường hợp ngân sách phường
--	---

		không thể thu đạt chỉ tiêu được Thành phố giao.	
	Ủy ban nhân dân Phường Bến Thành	Việc xác định dự toán thu và tỷ lệ điều tiết đối với khoản thu thuế thu nhập doanh nghiệp cần được xem xét trên cơ sở sát với khả năng thực hiện thực tế, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và chính sách thuế hiện hành, nhằm bảo đảm khả năng cân đối thu, chi ngân sách phường, hạn chế phát sinh hụt thu và tạo điều kiện để phường chủ động thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao.	Sở Tài chính đề nghị phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trên cơ sở bảo đảm tôn định, công bằng, công khai, minh bạch, phát triển cân đối giữa các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố để chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao; khuyến khích các cấp tăng cường quản lý thu, chống thất thu; đảm bảo tập trung điều hành ngân sách các cấp trong phạm vi quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Ngoài ra, dự thảo cũng đã quy định ngân sách cấp Thành phố có nhiệm vụ chi “Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.” và ngân sách cấp xã có nguồn thu “Bổ sung từ ngân sách cấp Thành phố....” nhằm đảm bảo cân đối cho ngân sách cấp xã, phường trong trường hợp nguồn thu được phân cấp chưa đảm bảo được nhiệm vụ chi.
	Ủy ban nhân dân Phường An Đông	Đề nghị quy định nguyên tắc điều hành linh hoạt: Trong trường hợp các nguồn thu phân chia thực tế phát sinh trên địa bàn sụt giảm sâu do nguyên nhân khách quan bất khả kháng, ngân sách cấp Thành phố sẽ kịp thời xem xét cấp bổ sung có mục tiêu để bù đắp phần thiếu hụt cho ngân sách cấp xã, tránh tình trạng chính quyền cơ sở bị động hoặc gián đoạn các nhiệm vụ chi thường xuyên thiết yếu.	Sở Tài chính không tiếp thu nội dung này do nội dung đã được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 26/2026/TT-BTC về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

